

HOÀNG MINH TẬP

QUYỂN 5

- Luận Cánh Sinh, của La Quốc Chương.
- Luận Thần Bất Diệt của Trịnh Đạo Tử.
- Luận Sa-môn bất kinh Vương giả (năm thiên) của Pháp sư Tuệ Viễn.
- Luận Sa-môn Đăn Phục (Hà Trấn Nam vấn Nạn và đáp) của Pháp sư Tuệ Viễn.
- Luận về Báo Ứng đáp lời Hoàn Huyền của Pháp sư Tuệ Viễn.
- Luận Nhân Tục Nghị Thiện Ác không hiện nghiệm ba báo của Pháp sư Tuệ Viễn.

LUẬN CÁNH SINH CỦA LA QUỐC CHƯƠNG

Lành thay! Lời nói hường sinh, hỏi: Trời là gì? Là tên chung của muôn vật, Người là gì? Là một vật trong trời, do đây mà bàn nói, nay muôn vật có số mà trời đất không cùng, nhưng biến của không cùng, chưa bắt đầu có ra muôn vật, muôn vật chẳng lại sinh, thì trời đất có rốt cùng, trời đất chẳng có rốt cùng, thì sinh có thể biết.

Tim các luận cũ, cũng chép: Muôn triệu huyền định, chúng sinh thay tạ. Bậc Thánh soạn dịch đã đủ cùng cực, cùng thân biết hóa, cùng lý tận tánh, nếu thân có thể cùng, có hình là chẳng được vô số, vậy thì người vật có định số, ta người có thành phần, có chẳng thể diệt mà làm không, kia (người) chẳng được hóa mà làm ta, tụ tan ẩn hiển, xoay quanh đường của ta không cùng, hiền ngu thọ yếu, trở lại vật ấy, tự nhiên lần lượt, hào phân chẳng sai, cùng vận hết ở chẳng thành chẳng biết, xa ư? Vời ư? Đạo đó mịt mờ, trời đất tuy rất hỗn độn mà chẳng loạn, muôn vật tuy nhiều khu mà riêng biệt, mỗi tự gốc nó, tổ tông có thứ lớp, gốc cành trăm đời chẳng mất cũ. Lại thân và chất, là sự gặp nhau của tự nhiên, tình cờ có lia hợp, biến của tử sinh, chất có tụ tan, thể của qua lại. Người vật biến hóa đều có tánh đó, tánh của bốn phận nên lại

thường vật, tan tuy hỗn độn mà tụ chẳng thể loạn, qua càng xa, nên lại càng gần. Lại thần chất minh kỳ phù khế tự hợp, đời đều bị hợp hẳn lia mà chẳng yên, lia đó hẳn hợp, đều biết tụ đó sẽ tan, mà chẳng biết tan đó sẽ tụ, chưa suy nghĩ đó thì há xa ư? Đời nay tức là đời trước, việc cũ của sanh tức là việc cũ, đối với thể không chỗ để ý, cũng đã ngâm mờ, đều chẳng tự hay, Ai nói hay đó ư? Nay bàn nói là không biết ta vừa rồi chẳng phải nay, mà chẳng biết nay ta nên xưa ta. Bạc đạt quán sở dĩ bằng tử sinh cũng nói tử sinh là tỉnh ngủ, thành thật thay lời nói đó.

Thư của Tôn Trường Sa của An Quốc.

Xét luận Cảnh Sinh, bao gồm biến hóa, tìm tận cùng tan tụ nghĩ lý đã đẹp lại chỉ mùi vị từ đặt cũng khoái, là Hảo Luận. Nhưng ý tôi còn có đồng khác, vì khiến muôn vật hóa thành khác hình là, chẳng thể thặng số, ứng lý không mất, chỉ ẩn hiển có năm thặng, nhưng nay muôn vật còn ứng nhiều ít có trở lại được hình là không. Duyên tận nên phải mờ xa, tai mắt lại chẳng mở theo, nhưng sau mới trở lại gốc. Tôi cho rằng hình đã tan rã, cái biết cũng như vậy. Tan rã lẫn lộn hóa thành vật khác. Vật khác mỗi mất cũ đó, chẳng phải lại ngày xưa, phải tình đây là sở dĩ buồn than, nếu vậy thì Túc hạ chưa thể tự yên riêng.

Trả lời thư của Tôn An Quốc.

Được thử, văn lược chỉ từ, lý cũng gồm tình, tuy vui thanh thù chưa dụ, bèn ôm khư khư chẳng thôi, xin tìm gốc trước, gốc cũng không gọi là vật đều chẳng hóa, nhưng hóa thì đều tự được, sở hóa đó suy đổi cũng chẳng mất thể cũ, ai chủ đào luyện là tráiii hỗn tráii, phán lời như vậy cho đến phân mà chẳng thể loạn. Như thế há từ một canh mà thôi ư? Sắp và không cùng mà dài canh. Cuối trở lại đầu, số đó rõ ràng chưa thể biết nay, làm sao biết được canh, bởi chưa buồn quên lời, hỏi cầu chỗ thông, đâu nói chỉ yên tạm để gửi tan mà thôi.

LUẬN THÂN BẤT DIỆT CỦA TRỊNH ĐẠO TỬ

Phần nhiều vì hình thân đồng diệt, chiếu thức đều tận. Sở dĩ như vậy có thể nói ở một đời. Đã lấy Chu Khổng làm cực, nhân nghĩa lễ giáo trước kết tâm đó, gốc của thân mình dứt mà không nói, nên chỗ của cảm thể tự hình đã trở lại, Phật xưng lời Chí Ngôn, lơ là chẳng tin, tôi đọa yếu lấp, nghĩ nhỏ vớt đắm chìm, kính tìm huyền chỉ, nghiên cầu thân yếu, ngộ lý tinh ở hình, thân diệu ở lý, gửi tượng truyền tâm, thô cử chứng đó, ngộ hầu soi các nơi sắp ngộ, có công đối với dính mắc lầm hoặc.

Hình thân hỗn hội, tuy đều tồn tại với sinh, đến như thô diệu nguồn

thì có không riêng khác, vì sao nói đó. Hình là năm tạng, sáu phủ, bốn chi, bảy khiếu cùng nhau làm một, nên sở dĩ làm sinh phải nó thọ sinh thì năm thường khác trao, vì vậy chi thể riêng bệnh, tai mắt lẫn khuyết, không đoạt đó làm sinh, bên trong một hình đó còn như thế, hưởng chi thần thể linh chiếu diệu gồm nhiều hình, hình và hơi thở đều vận, thần cùng Diệu Giác đồng lưu, tuy động tĩnh, giúp nhau mà tinh thô khác nguồn, há chẳng phải đều có gốc, nhân nhau làm dụng ư? Gần thì lấy nơi thân liền rõ lý, ngõ hầu có thể ngộ. Chỗ một thể giúp da cốt thì chỗ đau nhức biết, móng tóc thì chỗ đứt, vì sao ư? Há chẳng phải da cốt sở dĩ làm sinh, móng tóc chẳng phải gốc của sinh ư? Sinh ở gốc thì biết còn, sinh ở ngọn thì biết mất, dụng của một hình còn lấy ngọn làm hưng phế, hưởng chi thần làm gốc sinh, nguồn đó chí diệu, đâu được cùng bảy thức đồng khô, cửa nhà đều hết đó ư? Suy lý này vậy thì sự bất diệt của thần có thể biết.

Khách cật nạn rằng: Biện luận của ông là thần hình tận, tức lấy bên trong của một hình, biết và chẳng biết đều tinh, nhưng hình thần tuy thô diệu khác nguồn đều lấy có làm phần, cho nên là có thì sinh là gốc, đã ai có gốc đã tận mà vốn ở gốc là được còn riêng ư? Phô bày sinh ra thì rõ ràng mờ tận, đã mờ tận thì chẳng phải chỉ không chỗ lập. Nói cũng không chỗ lập là thức, thức chẳng lập thì thần sắp an giữ, đã không giữ làm sao chẳng diệt ư?

Đáp rằng: Cật nạn của ông, biện thì biện, nhưng chưa tận gốc các tâm, nên có cật nạn như thế. Phàm, muôn hóa đều có, tươi khô, thịnh suy, tử sinh thay nhau, một hình tận một hình sinh, đây có thể chung của sinh, còn như nước lửa thì càng xuyên suốt chúng sinh, trông mà chẳng hết, đâu chẳng phải thể lửa nhân vật, lý nước hư thuận, sinh không tự sinh mà làm chỗ giúp chúng sinh. Nhân tức là công, nên vật chẳng thể cạn kiệt ư? Đồng tại vực sinh, diệu đó như thế, hưởng chi thần lý riêng đứt, chỗ khí chẳng gần, mà hạn cục lấy sinh phô bày mờ tận, thần không chỗ gửi gắm ư? Do đây mà bàn nói, Thái Cực là mẹ của Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi là gốc của muôn vật, Thái Cực kia là khí của Hỗn Nguyên mà thôi, còn có thể gồm hóa căn này chẳng biến một đó, hưởng chi thần minh linh cực, có không gồm tận ư? Đó là bất diệt có thể để ngộ ư?

Cật nạn rằng: Ông nay thần chiếu ở hình phô bày, chỉ Thái Cực nơi vật trước, thật có nghĩa đó, nhưng lý quý ở tâm nhằm chán, sau đó bàn nói có thể rốt ráo. Thần hình chưa từng có lúc nào trái nhau, trái nhau thì không có thần, không có thần của cỏ cây vô thức, nên hình này tận, thần sắp an phụ mà gọi là bất diệt ư? Giả sử có thể bất diệt thì tự

trái linh đó chẳng giúp hình. Đã chẳng giúp hình, lý nào làm sinh với hình, trọn chẳng trái nhau, chẳng thể trái nhau thì sinh vốn là đồng, đoán có thể biết.

Đáp rằng: Có cật nạn này thần hình có nguồn, xin vì ông theo gốc mà giải thích: Lửa nhân củi mà có lửa, không củi thì không lửa. Củi tuy sở dĩ sinh lửa mà chẳng phải gốc của lửa, lửa vốn tự nhân củi làm dụng. Nếu đợi củi sau đó mới có lửa, thì trước toại nhân, không có lửa ư? Lửa vốn chí dương, dương là hỏa cực, nên củi là chỗ lửa gửi gắm, chẳng phải là gốc. Thần hình giúp nhau cũng giống như thế. Giúp nhau nhân nhau, là lý do của đường sinh, sao ở có hình thì thần còn, không hình thì thần mất, gốc hốt hoảng chẳng thể nói, xin vì tôi nói rộng loại ấy để hiểu rõ, ngay củi đó ở nước thì lửa tận, ra khỏi nước thì lửa sinh, một củi chưa đổi mà lửa lúc trước, thần chẳng nhờ hình, lại như đây vậy. Thần chẳng đợi hình, có thể ngộ ư?

Nạn rằng: Thần chẳng đợi hình, chưa thể chóng nói, y cứ như ông nói, giả sử chẳng đợi hình thì đó cùng riêng chiếu, lý đó thường một, tuy nói giúp nhau mà vốn chẳng tương quan, điều mà lý Phật nói hẩn nấn đúc nên thần đây để cứu giúp hình kia hay sao?

Đáp rằng: Câu hỏi của ông là nói có tâm, đây là chỗ cảm của dằng dặc mà chưa kịp gốc đó. Thần tuy chẳng đợi hình, nhưng hình kia sẽ sinh, hình của sẽ sinh, thần đây sẽ ở, hẩn ở hẩn sinh thì chiếu cảm làm một, tự nhiên giúp nhau, tự nhiên giúp nhau thì lý cực ở nấn đúc, nấn đúc cứu giúp thì công còn, công còn thì đạo hành, như bốn mùa đối với muôn vật, đâu có tâm ở cứu giúp nhau ư? Chỗ thuận của lý, chỗ đến của tự nhiên.

Cật nạn rằng: Hình thần tuy khác tự nhiên cứu giúp nhau thì kính nghe. Ông đã thí dụ thần đó đối với hình như lửa ở củi, củi không ý ở có lửa, lửa vô tình ở gửi củi, nên năng hợp dùng không cùng, tự cùng hóa trọn chẳng phải lửa của củi này dời đến củi kia, nhưng sau là lửa, lý Phật vì hình này đã tận lại gá vào hình kia. Thần hình đến đi do ở tội phước. Xin hỏi: Hình này làm tội có phải là hình không? Phải là thần không? Nếu là hình thì một vật lớn đúc. Nếu thần cũng là thần thì thần chẳng tự cứu giúp ở hình khác, thì luận của ông hình chẳng giúp nhau ở đây mà vấp.

Đáp rằng: Nên có câu hỏi này,, sau đó lý có thể tận, cái gọi là hình thần chẳng giúp nhau, thì đó khác gốc, đã lấy làm sinh, sinh bên trong của sinh đều khắp dụng đó, giả sử dùng sinh này để thành tội phước, thần đâu tự chiếu diệu đó chẳng làm dụng của hình này ư? Nếu

như vậy, thì có ý ở hiền ngu chẳng phải quên chiếu mà huyền hội, thuận lý huyền hội thuận lý tận hình, hóa thần ở hình, ông chẳng nghi đầu tiên, kia đây một lý mà tánh ở cuối cùng ư?

Cật nạn rằng: Thần ngay nơi hình làm chiếu, hình do thần mà làm dụng. Đây thì như vậy, ngộ đã do thần, lầm hoặc cũng ở thần. Thần tùy hình đây nên có hiền ngu, hiền ngu chẳng phải thần, mà thần làm hình dụng, ba đời trùm khắp, muôn kiếp không tính toán, hiền ngu chẳng phải đầu tiên mà công hiển ở giữa đường, không có lý huyền đầu tiên mà công ở giữa đường chưa thuần thực, có công của ở cuối, mà nhỏ sợ không có bát đầu? Nếu có vui mừng chung thì theo bụi trần ở sau.

Đáp rằng: Ông trách đầu tiên có lời đó, lý không thỉ chung, huyền cực không bờ mé, đã sinh, đã hóa tội phước qua lại, tự nhiên sinh ra. Cái gọi là thông minh, thật do tai mắt, gốc của tai mắt chẳng phải thông minh, cái gọi là hiền ngu thật nên có thỉ. Đã là hiền ngu vô thỉ có thể biết. Hễ có vật thì không thể quản vật, chỉ có không vật sau đó năng làm chỗ vật quy về. Nếu có thỉ vậy thì chẳng thể làm chung, chỉ vô thỉ, sau đó chung thỉ vô cùng, đây tự chỗ lý đó chẳng vậy, chẳng thể nêu có thỉ của sự mà trách thần đồng với sự, thần đạo vời xa, chí lý không lời, phản phát tông đó cùng nhau làm ngộ, từ ngọn nêu gốc, động mất bao gồm, do vậy giữ một quán đây ngộ hầu thêm bậc cao vút, nếu bày biện tranh từ, tôi biết nó dứt.

Hồng Phạm nói gốc của sinh, đồng với Phật nói, con như điều Phật nói, thì nhiều như Hà Hán. Đây đắm chìm ở nhật dụng. Thương thần cực nghịch, sau nối dõi nghiệp lớn, Nhan Nhiễm đức hạnh, chết yếu không nghe. Giáo của Chu Khổng tự làm phương nội, suy lý này vậy, đó cũng có thể biết, xin nói rộng chứng để nghiêng cứu cho rõ ràng. Phạm bầm Linh Nương Hòa, thể rất thuần túy, Nghiêu sinh Đan Chu, Ngoan Hung không rõ, chẳng biết nhân nghĩa, việc đó như nay, mà rằng lý Phật là xa vời, có thể chẳng ngộ ư!

Hoàn Quân Sơn Tân Luận về Hình Thần

(Quân sơn chưa nghe giáo của họ Thích, đến luận hình thần đã bày thí dụ củi lửa, sau lời đó mới mở tối, cùng đó hội nên có lấy đây).

Tôi thường qua Cố trần lệnh, đồng phòng quận xã thấy đó đọc sách Lão Tử rằng: Lão Tử dùng điếm đạ dương tánh, đến nỗi thọ mấy trăm năm, nay hành đạo đó, làm sao có thể kéo dài năm tháng chẳng già ư? Tôi liền ứng đáp rằng: Tuy đồng hình danh mà chất tánh tài, cán là đều khác, độ có đáng vẻ mạnh yếu, cứng mềm, ái dưỡng vừa dùng đó thẳng sai hơn, thí như áo giầy khí vật mền giữ đó thì hoàn toàn lâu dài,

tôi thấy bên cạnh đó có đước vừng mà bó đước duỗi dài đến một thước, thì nhân dùng thí dụ việc đang nói, tinh thần ở hình thể, như lửa đốt đước, nếu khéo giữ gìn tùy theo lửa nghiêng về bên nào mà có thể tắt mà trọn đước, đước không có lửa cũng chẳng thể đi một mình trong hư không. Lại chẳng thể sau đốt bó đước đó, bó đước giống như người già răng rụng, tóc bạc da dẻ khô cần mà tinh thần chẳng vì đó năng đượm nhuần, trong ngoài khắp cùng thì hơi khí hết mà chết, như lửa đốt đó đều hết, người gặp phải bệnh tà thương mà chẳng gặp cung dưỡng thầy thuốc tốt, là hoặc cưỡng chết, chết thì da thịt gân cốt phải như nghiêng chích gió của lửa mà chẳng được cứu hộ, cũng qua diệt thì da thừa cán lớn. Ban đêm tôi thường ngồi uống, bên trong đốt đước, một nửa bó đước đề nghiêng muốn tắt, liền tự bảo sửa xem, thấy da đó có bóc khoét bèn giữ cho chuyển nghiêng, lửa bèn độ mà trở lại, thì chỉ thân người hoặc có khuyết bóc gọt quá lắm, năng nuôi dưỡng thận trọng khéo gìn giữ, cũng có thể được độ. Lại người chẳng thể biết lúc mới sinh, thì già và chết chẳng phải tự biết, xưa kia đời Hòa Bình, người dân mong đẹp thanh mà sinh, đều kiên cường già thọ, đều trên dưới trăm năm mới chết, lúc chết chợt như nằm ra đó, còn quả vật lúa thóc thật lâu già thì tự rơi rụng. Đời sau gặp suy bạc ác khí, cưới gả lại chẳng phải thời, siêng năng khổ nhọc quá độ, là vì thân sinh con đều cùng thương tổn, mà gân cốt huyết khí chẳng sung cường, nên phần nhiều hung dữ nên chết yếu, giữa đường, họ bị bệnh hoặc đau đớn, buồn sầu, sau đó dứt mất, nên than hỏi gan ghét cho chết là lớn. Nên xưa kia Tề Cảnh Công ngự ca nước đó, mừng vui nhạc đó, nói là: Giả sử xưa mà không chết thì thế nào? Yếu Tử nói: Thượng đế cho cái chết của người là thiện, bậc nhân thì dứt, kẻ bất nhân thì như vậy, nay chẳng nghĩ gắng rộng bảo là học tự thông, để hưởng đến lập thân nêu danh, như chỉ tham lợi sống lâu, phần nhiều cầu thọ dài thêm tuổi, thì lầm hoặc chẳng hiểu. Hoặc cật nạn rằng: Dùng lửa đốt dụ cho hình thần, sợ tự mà chẳng phải, nay da thịt của người lúc bốc lột tổn thương mà tự lành khỏi là bởi khí huyết thông hành, kia đốt đước khuyết hoại thương tổn, tuy có lửa ở đó, chẳng thể trở lại hoàn toàn là do thần khí mà sinh trưởng, như đước lửa chẳng thể tự bù đắp hoàn toàn, bởi chỗ đó lấy làm khác, mà sao muốn đồng đó? Nên nói rằng: Lửa thì từ một mối khởi, mà thần khí người ở thể phải từ trong ra, chút ít hợp ở ngoài, nếu do ngoài thấm đạt đến trong, chắc chắn chữa hẳn do đầu mối mà đến, thí như đốt đỏ lửa than, như nước quá độ đó cũng giảm chút ít nhưng sau lại sinh, đây cùng như người có khí huyết sinh trưởng da thịt, v.v... trông lại rốt cùng đó hoặc là than, hoặc

là bó đuốc, sao chẳng thể dụ ư? Về sau tôi cùng Bá Sư ban đêm đốt lửa mỡ cùng ngồi trò chuyện, mỡ trong đèn hết mà cháy rụi sắp tắt, thì lấy đó để bày hiểu, Bá Sư nói: Người già suy cũng như đèn cháy rụi kia, lại vì nói việc đốt đuốc mà ở trước, Bá Sư nói: Lửa đèn hết, phải thêm mỡ để đổi lửa, người già suy thì ngã té tiếp theo, tôi liền nói: Người đã bấm hình thể mà lập, như kia gìn giữ đèn một ngọn lửa, đến lúc nó hết, làm sao tự hết, được đổi hết; đổi là do người, sự ngã té của người cũng do trời. Trời hoặc vì người khác, da cốt huyết khí giúp cho đầy đủ mạnh mẽ, thì hình thần lâu sinh ác, dứt bật thương tổn, như lửa đó tùy mỡ, ngọn lửa ít nhiều dài ngắn làm chậm nhanh. Muốn lửa đèn tự thêm, đổi dùng chẳng được, chỉ thúc kiếm mỡ bên cạnh nhuần thấm đầu đó, chuyển nghiêng đốt cán khiến lửa được đứng yên thì đều sáng lại. Đến lúc gốc hết là cũng không thể dùng đốt, nay dưỡng tánh người, hoặc khiến cho răng rụng mọc lại, tóc bạc lại đen mượt, sắc da sáng nhuần, như kia thúc mỡ chuyển đuốc là đến thọ cực cũng riêng chết. Người thông minh biết đó khó cầu, nên chẳng dùng tự nhọc, kẻ ngu đốt khinh nhảm mà mong được, thêm mỡ đổi lực của đuốc, nên châm thêm chẳng dứt, lại cỏ cây ngũ cốc lấy khí âm dương sinh ở đất, đến lúc nó phát triển lớn thành thật, thật lại vào đất mà sau năng sinh, như người cùng cầm thú côn trùng, đều do trống mái giao tiếp mà sinh, sinh thì có lớn, lớn thì có già, già thì có chết, như bốn mùa thay đổi vậy, mà muốn biến đổi tánh đó, cầu làm khác đạo, mê lầm đó chẳng hiểu.

LUẬN SA MÔN BẤT KÍNH VƯƠNG GIẢ CỦA PHÁP SƯ TUỆ VIÊN

Vua Thành Khang đời Tấn, đời, Xa-ky tướng quân Dữu Bãng nghi ngờ các Sa-môn chống lễ, lý mà vạn thừa nói là thế nào. Phiêu Kỳ có đáp (hai luận gia, đều ở mỗi tại bản tập) cho đến trong niên hiệu Nguyên Hưng, Thái Úy Hoàn Công cũng đồng nghĩa này, cho rằng lời nói của Dữu Bãng chưa cùng tận, mới gửi thư cho Bát Tòa, nói rằng:

Sự hành hóa của Phật tuy lớn, vì mênh mông suy ngoài nghe thấy, lấy kính làm gốc, xuất xứ này chẳng khác, vì chỗ mong cầu có khác, chẳng phải cung kính, nên phế bỏ. Lão Tử đồng Vương hầu ở Ba Đại Nguyên, chỗ đó trọng đều ở chỗ tư sinh thông vận, đâu riêng vì bậc Thánh tại vị mà sánh cân hạn nghi ư? Dẫn lấy đức lớn của trời đất, gọi là sinh, thông sinh lý vật ở nơi vương giả, nên tôn thần khí đó mà lễ thật là lớn, đâu phải hư tướng sùng trạng nghĩa hoàng ngự mà thôi, cho nên Sa-môn sinh sống ở nước nhà, cũng thường dùng hằng ngày nơi lý

mạng, đâu có thọ đức mà bỏ sót lễ, đượm ân ban mà phế bỏ kính đó ư? Bấy giờ các hàng triêu sĩ danh hiền cùng đối đáp rất đồng, tuy lúc nói chưa ngộ nhưng đều cùng nhau ngợi khen, không đều hết chỗ nghĩ nhớ mà lý tích chứa ở tình, bèn khiến cho đạo phục vô thượng hủy bỏ ở trần tục, tâm lượng đáo khuấy nơi nhân sự. Buồn thay! Đây mới là lý do của giáo táng, chẳng phải vận ngàn năm, rất lo sợ đạo pháp sắp đắm chìm, mến cảm chẳng quên việc trước, nên soạn thuật luận năm thiên, rớt ráo ý nhỏ nhiệm, đâu nói đọi thân lộ của hang vực, bởi bày vãng cực, cũng mong các bậc quân tử sau này hoặc người tôn kính Phật giáo thử xem cho rõ.

Thứ nhất: Tại gia.

Phật giáo nói điều cốt yếu, lấy xuất gia làm khác. Người xuất gia gồm có bốn khoa, họ hoàng giáo thông vật thì công ngang với Đế vương, hóa gồm đạo trị, còn như cảm tục ngộ thì cũng không đời nào chẳng có, chỉ chỗ ngộ có hành tàng, nên lấy phế hưng làm ẩn hiển. Trong đó có thể được luận là, xin lược mà nói. Tại gia thời phụng Phật pháp thì là dân của thuận hóa, tình chưa biến tục, dấu vết đồng phương nội, nên có ái của thiên thuộc, lễ của phụng chủ, lễ kính có gốc, bèn do đó mà thành giáo bản, sở nhân thì công do ở xưa. Cho nên nhân mẹ dạy dỗ yêu thương, khiến dân biết có ân tự nhiên, nhân cha dạy kính khiến dân biết có trọng của tự nhiên, xưa nay hai điều đó thật do ngầm ứng, ứng chẳng ở nay thì nên tìm gốc, nên lấy tội đối làm hình phạt, khiến sợ mà sau thận trọng, lấy thiên đường làm tước ban thưởng khiến vui mà sau động. Đây đều là báo của ảnh hưởng đó mà rõ ở giáo, lấy nhân thuận làm thông mà chẳng đổi thay tự nhiên, vì sao? Vì hậu thân còn sinh, lấy có bít làm vương lụy. Rễ sâu hẳn do ta, ngã chưa quên phương, đem lấy tình dục làm vườn uyển, thanh sắc làm đạo xem, chìm đắm vui đời chẳng thể tự khỏi mà đặc biệt vượt ra, cho nên chỗ xem xét của giáo là lấy đây làm bờ mé, chẳng nói rõ bên ngoài, bên ngoài chưa rõ thì đại đồng với thuận hóa, nên chẳng thể thọ nhận đức mà bỏ sót lễ, đượm nhuần ân tuệ mà phế bỏ kính, cho nên người ưa thích phong hóa của Thích-ca thì trước phải thờ phụng cha mẹ mà kính trọng vua, biến tục vất bỏ trâm là hẳn trì mạng mà thuận động. Nếu vua hay cha mẹ có nghi ngờ thì lui cầu chí đó để đọi đồng ngộ. Đây mới là sở dĩ trọng tư sinh giúp vương hóa của Phật giáo đối với trị đạo. Luận là ý chỉ của lập ngôn, dáng mạo có chỗ đồng, nên địa vị có phân nội ngoại để nói về chí của ở ba, lược thuật ý kính, tuyên gửi điều ôm ấp.

Thứ hai: Xuất gia.

Người Xuất gia là khách của phương ngoài, vết bật nơi vật, đó là giáo, đạt hoạn lụy duyên do có thân, chẳng còn thân thì dứt hoạn. Biết nhiều đời do nơi bám hóa, chẳng thuận hóa để cầu tông, cầu tông chẳng do thuận hóa thì chẳng trở lại vốn giúp cho vận thông. Dứt hoạn chẳng do còn thân thì chẳng quý ích lợi của hậu sinh. Lý này trái với hình, đạo này trái với tục. Nếu người này tự thể lúc đầu ở lạc tâm, lập chí hình ở biến phục, cho nên là xuất gia, đều trốn đời để cầu chí, biến tục để đạt đạo, biến tục thì phục chương chẳng được đồng lễ với thế điển, trốn đời thì nên cao chuộng dấu vết. như vậy thì vớt được người đắm tục ở dòng chìm, nhổ căn sâu tối trong nhiều kiếp, xa thông bến ba thừa, rộng mở đường trời người. Nếu khiến một người toàn đức thì đạo trị sáu thân, đơm nhuần thiên hạ, dù chẳng ở ngôi vị Vương hầu cũng đã khế hợp hoàng cực, tại giúp sinh dân, cho nên trong thì trái trọng của thiên thuộc mà chẳng trái hiếu, ngoài thiếu cung kính của phụng chủ mà chẳng mất kính. Từ đây mà quán xét, nên biết vượt ngoài hóa để tìm tông thì lý sâu mà nghĩa dốc, rõ thái tức để nói nhân, thì công ngọn mà ân ban cạn. Nếu vậy thì, tuy đem mặt che mờ núi mà xoay bước, vẫn còn hổ thẹn nghe phong cách đó, hướng chi là dân của thuận hóa, hiền của thị lộc, đồng cùng hiếu kính.

Thứ ba: Cầu tông chẳng thuận hóa.

Hỏi rằng: Tìm ý của họ Lão, trời đất lấy được một là lớn, Vương hầu lấy thể thuận làm tông, được một nên làm gốc của muôn hóa, thể thuận nên có công của vận thông, nhưng rõ tông thì còn ở thể cực, thể cực thì do thuận hóa, cho nên các bậc tiên hiền cho là lời nói hay, điều các luận chẳng thể khác, khác với các luận đó thì nghĩa không có chấp, mà nói là chẳng thuận hóa là sao?

Đáp: Do có phương đồng bẩm sinh ở đại hóa, tuy các phẩm muôn sai, tình thô khác quán, thống cực mà nói chỉ có linh và không linh, có linh thì có tình ở hóa, không linh thì không tình ở hóa; không tình ở hóa thì hóa cuối cùng sinh linh, sinh mà chẳng do tình, nên hình hủ nát mà hóa diệt, có tình đối với hóa, cảm vật mà động, động thì vì tình nên sinh chẳng dứt, sinh chẳng dứt thì hóa càng rộng, hình càng chứa nhóm, tình càng dính mắc là lụy càng sâu, đó là hoạn, làm sao có thể nói hơn ư? Cho nên kinh nói Nê-hoàn bất biến, lấy hóa tận làm nhà, ba cõi lưu động lấy tội khổ làm trường, hóa tận thì muôn duyên dứt hẳn, lưu động thì thọ khổ không dùng. Lấy gì nói đó ư? Sinh lấy hình làm công cụ, mà sinh do hóa, có hóa do tình mà cảm, thì thân dính mắc gốc đó mà trí mờ chiếu, ngay đó có bít thì chỗ còn chỉ đã xong, chỗ trải qua chỉ có

động, từ đó, dây linh mất ngự, đường sinh ngày càng mở, mới tùy tham ái ở dòng dài, đâu một thọ nhận mà thôi ư? Cho nên trở lại gốc câu tông thì chẳng vì sinh mà lụy thân. Vượt rơi bụi bít là chẳng vì tình mà lụy sinh, chẳng vì tình lụy sinh thì sinh sẽ diệt, chẳng vì sinh lụy thân, thì thân có thể ngâm thân dứt cảnh, nên gọi là Nê-hoàn. Tên của Nê-hoàn, đâu phải hư cấu. Xin suy tìm sự thật, trời đất tuy lấy sinh sống làm lớn, mà chưa thể khiến sinh là chẳng hóa, Vương hầu tuy lấy tồn tại làm công, mà chưa thể khiến sự tồn tại đó không hoại. Cho nên luận trước nói: Đạt hoại lụy duyên do có thân, chẳng còn thân vì dứt hoại, biết sinh sống do ở bất hóa, chẳng thuận hóa để câu tông, nghĩa còn ở đây, nghĩa còn ở đây, đây là lý do Sa-môn chống kháng lễ muôn thừa, cao chuộng việc ấy, chẳng tước Vương hầu mà đượm ân ban đó.

Thứ tư: Thế cực chẳng gồm ứng.

Hỏi rằng: xem qua các sử trước, từ thượng hoàng trở lại tại vị ở tông, chưa từng khác nguồn gốc đó, gốc chẳng thể hai, cho nên trăm đời đồng điển, đều là một thống, cái gọi là chỉ có trời là lớn, chỉ có Nghiêu là đó. Như thế thì chẳng trí có chỗ chẳng chiếu, tự không ngoài chẳng thể chiếu, chẳng phải lý có chỗ chẳng cùng tận, tự không có lý để cùng tận. Lấy đây mà suy thì ngoài sự thấy nghe rộng rang không chỗ gửi gắm, Lý không chỗ gửi gắm thì tông cực có thể rõ. Nay các Sa-môn chẳng ngộ ý của văn biểu mà mê lầm văn của giáo biếu. Đây là sai lầm, hẳn đã hoàn toàn mất, nếu lại hiển nhiên có nghiệm đây, mới mong cái nghe của thế gian.

Đáp rằng: U tông rộng xa, thần đạo sâu mầu, có thể dùng lý tìm nạn, dùng sự vận hỏi. Đã giãi trải nơi giáo thì dùng nhân thời để kiểm, tuy ứng đời đó đủ hơn kém muôn sai, con như khúc thành ở dụng, cảm tức tâm dân mà chung phần đó, phần đến thì dừng chỗ của trí đó chẳng biết, mà chẳng liên quan bên ngoài. Nếu vậy thì chẳng phải thế cực chỗ của đó chẳng gồm, gồm thì chẳng thể đều ngự. Cho nên xưa nói đại đạo là năm biến mà hình danh có thể nêu, chín biến mà thường Phật có thể nói, đây chỉ là thêm bậc khác nhau của phương nội, mà còn chẳng thể chóng bày, hướng chi ngoại đó ư? Xin lại suy nghiệm mà rộng đó, để xa loại đó, bên ngoài của sáu hợp có mà chẳng nói là: Chẳng phải không thể nói, mà nói, hoặc trái ngược, trong sáu hợp nói mà chẳng nói, là chẳng phải không thể nói, mà nói, hoặc nghi ngờ, Chí của tiên vương, Xuân Thu Kinh thế nói mà chẳng bàn luận là chẳng phải không thể bàn luận mà bàn luận đó, hoặc loạn. Ba thứ này đều là chỗ mà tai mắt của thân chẳng thể đến được. Lấy làm quan them chốt, mà chẳng liên quan

ngoài thấy nghe. Do đây mà câu ý của bậc Thánh, thì đạo nội ngoại có thể hợp mà rõ. Thường lấy làm đạo pháp và danh giáo, Như lai cùng Nghiêu Khổng, phát rớt ráo tuy khác mà thâm cùng ảnh hưởng, xuất xứ thật khác mà trọn kỳ thì đồng, rõ ràng mà nói, chỉ quy có thể thấy, lý hoặc có trước hợp mà sau trái, có trước trái mà sau hợp. Trước hợp mà sau trái là Chư Phật, Như lai. Trước trái mà sau hợp là, quân vương các đời chưa đến chỗ thể cùng cực. Đây là hạng đó làm sao biết được? Trong kinh nói: Phật có pháp từ thần thông nhiên, hóa vật dùng quyền giảng rộng tùy chỗ vào, hoặc làm tiên linh, chuyển luân thánh đế, hoặc làm khanh tướng Quốc sư Đạo sĩ, các hàng như thế, tại chỗ biến hiện, các vua quân tử chẳng biết là ai, đây là cái gọi là hợp mà sau trái. Hoặc có mối đầu mở sự nghiệp lớn mà công hóa chưa xong, vết có so le nên chỗ thọ chẳng đồng, hoặc mong công ở thân sau, cũng chẳng thể tính toán, tuy ép dẫn vô phương, hẳn về đường có hội, đây gọi là trái mà sau hợp. Nếu nay trái mà sau hợp, thì phỏng bước đường thông đó hẳn chẳng từ bờ mé ở một đạo. Nếu nay hợp mà sau trái, thì Thích-ca và Nghiêu Khổng chỗ quy về chẳng khác, đoán có thể biết, cho nên tự trái mà câu hợp thì biết lý hội sẽ đồng, tự hợp mà câu trái thì ngộ, thể cực đó lăm phương, chỉ thấy chỗ chẳng gần của hình, nên lăm hoặc nhiều đường mà kinh sợ, do đây mà quán xét: Đạo trời đất công tận ở vận hóa, đức của đế vương lý cực ở thuận thông, nếu đem đối với giáo riêng bật, tông chẳng biến thì chẳng được đồng năm mà nói sự hơn kém, cũng đã rõ vậy.

Thứ năm: Hình tận mà thần chẳng diệt.

Hỏi rằng: Luận chỉ lấy hóa tận làm chí cực, cho nên tạo cực hẳn là trái hóa mà câu tông, câu tông chẳng do ở thuận hóa, do đó nêu dẫn quân vương các đời khiến đồng với Phật giáo, giúp cho đến chỗ thể cực hoặc dùng quyền ở thống, đây là chỗ nương gá của Nhã Luận, tự hẳn ở đại thông, câu đó thật đáng lý thì chẳng đúng, vì sao? Bẩm khí cực ở một đời, đời tận thì tiêu dịch mà đồng với vô thân, tuy diệu vật nên là hóa của âm dương, đã hóa mà làm sinh, lại hóa mà làm tử, đã tụ mà làm tử, lại tan mà làm chung, do đây mà suy nghiệm, nên biết thần hình đều hóa vốn không khác thống, tinh thô một khí, tử chung đồng nhà, nhà toàn thì khí tụ mà có linh, nhà hủy thì khí tan mà chiếu diệt, tan thì trở lại chỗ thọ ở gốc lớn, diệt thì lại về nơi vô vật, qua lại chung cùng đều là số tự nhiên. Ai làm việc đó? Nếu khiến gốc khác thì khác khí, số hợp thì đồng hóa, cũng là xứ hình của thần, như lửa ở gỗ, sinh đó thì còn, hủy đó thì diệt, hình lìa thì thần tan mà không gửi, gỗ nát thì lửa tàn mà

không bám, lý đó như vậy, giả sử phần của đồng khác tối mà khó rõ, thuyết có không hẳn còn ở tụ tan, tụ tan là lâm chung của khí biến, là sinh diệt của muôn hóa, nên Trang Tử nói: Sinh của người là tụ của khí, tụ là sinh, tan là tử, nếu tử sinh là bọn kia khổ, tôi nào lo hoạn gì. Thiện ngày xưa gọi là Đạo, hẳn có vì được đó, nếu quả nhiên như vậy, thì chí lý cực ở một đời, đời tận chẳng hóa, nghĩa có thể tìm.

Đáp rằng: Thần là gì? Tinh cực là linh, tinh cực thì chẳng phải chỗ mưu tính của quỷ tượng, nên bậc Thánh lấy diệu vật làm lời nói. Tuy có thượng trí, còn chẳng thể định thể trạng đó, thấu cùng u trí đó mà bàn nói, vì thường thức sinh nghi phần nhiều đồng mất loạn, đó là lừa dối vậy, cũng đã xa xa. Sắp muốn nói, đó là nói, chẳng thể nói, nay đối với chẳng thể nói lại cùng nhau nương mong, thần là viên ứng vô sinh, khéo tận vô danh, cảm vật mà động, mượn số mà hành, cảm vật mà chẳng phải vật nên vật hóa mà chẳng diệt, mượn số mà chẳng phải số nên số tận mà chẳng cùng, có tình thì có thể dùng vật cảm, có thức thì có thể dùng số cầu, số có tinh thô, nên tánh đó đều khác, trí có tối sáng, nên chiếu đó chẳng đồng, suy theo đây mà luận thì biết hóa dùng tình cảm, thần dùng hóa truyền, tình là mẹ của hóa, thần là căn của tình, tình có hội là đạo của vật, thần có ngấm là công của đời, chỉ bậc triệt ngộ trở lại gốc, kẻ mê lý đuổi theo vật, xưa kia luận đạo là cũng chưa có chỗ đồng xin dẫn nêu để nói, Trang Tử Phát Huyền Âm ở Đại Tông rằng: Đại khối nhọc ta dùng sống, dứt ta dùng chết. Lại cho sinh là sinh y, tử là trái chân. Đây chỗ gọi là biết sinh là đại hoạn, lấy vô sinh làm trở lại gốc. Văn Tử xưng lời của hoàng đế rằng: Hình có chẳng phải mà thần chẳng hóa, dùng chẳng hóa nương hóa, biến đổi không cùng. Trang Tử cũng nói: Giữ hình của phạm nhân mà còn vui mừng, nếu như hình của người, muôn hóa mà chưa bắt đầu có cực. Đây là cái gọi là biết sinh chẳng tận, đối với một hóa mới đuổi theo vật mà chẳng trở lại. Luận của hai ông, tuy chưa rít ráo thật đó, cũng thường bên cạnh tông mà có nghe. Luận là chẳng tìm thuyết mới sinh mới chết, mà lầm hoặc tụ tan đối với một hóa, chẳng tư duy thần đạo có linh của diệu vật, mà cho rằng tinh thô đồng tận, chẳng đáng buồn ư? Ví dụ lửa gỗ vốn từ Thánh Điển, vì mất lưu thống, nên ngấm dấy chẳng tìm, nên lời theo chìm ở thường giáo, khiến người bàn nói, do đó thành nghi ngờ, vừa rồi giả sử lúc không có bậc ngộ tông thì chẳng biết có rõ của tiên giác, ngấm truyền đó công mất đời chẳng nghe, vì sao? Vì tình số cảm nhau, hóa đó không đầu mối, nhân duyên kín dựng ngấm cùng truyền ghi, tự chẳng phải đạt quán thì làm sao biết biến đó. Xin vì bàn luận xem xét.

Vì lửa thật truyền từ củi, như truyền của thần nơi hình, truyền của lửa khác củi, như truyền của thần khác hình, củi trước chẳng phải củi sau, thì biết thuật diệu của chỉ cùng, hình trước chẳng phải hình sau, thì ngộ cảm sâu của tình số, kể làm hoặc thấy hình hủ nát ở một đời bèn cho là thần tình đều mất, như thấy lửa cùng ở một gỗ, cho rằng kỳ cuối đều hết. Đây là do theo bàn luận của Dương Sinh, chẳng phải xa tìm loại ấy. Y cứ Như lai Luận, mượn khiến thần hình đều hóa, lúc đầu từ trời vốn ngu trí tư sinh đồng bầm chỗ thọ, hỏi chỗ thọ là làm thọ đó ở hình ư? Hay làm thọ đó ở thần? Nếu thọ đó ở hình thì, hễ có hình đều hóa làm thần. Thọ đó ở thần là do thần truyền, thần thì Đan Chu và đế Nghiêu bằng thánh, Trọng Hoa và Cổ Tẩu đồng linh, đó có thể vậy ư? Đó có thể vậy ư? Nếu chẳng thể thì biết gây dựng của ngầm duyên ở kiếp xưa phân định có tối sáng ở hình đầu, tuy linh đều khéo vận, còn chẳng thể biến tự nhiên của tánh, hướng chi giáng đây đã trở lại ư? Lấy lý nghiệm đó, thì nêu lời mà có răn, dùng sự mà sánh đó, thì có thể không mê lầm đối với đại đạo.

Sau khi luận thành, có khách về ở, giãm trăng tỏ mà dạo trời xanh, cùng nhau chung nhóm nơi pháp đường, nhân đó hỏi rằng: Kính tìm Nhã Luận, đại quy có thể thấy, gần như không chỗ hở, một ngày thử nghiệm cứu lại, bởi chỗ chưa tận cũng ít chấp thuận xử, ý cho rằng Sa-môn đức thức là khác chế của biến tục, danh khí của đạo gia thi vi ở vua cha, hẳn nên lược ở hình kính, nay chỗ nghi ngờ là, giúp mở là nghiệp của khó đến, xa mong là công của hóa biểu, ngầm đượm không công hiệu của hiện pháp. Lại bao mầu nhiệm mà chưa ứng, mới khiến các hàng vương công hiến cúng, tín sĩ khom mình, được ngồi không mà thọ nhân đức, vùi lấp nơi lụy của tính sớm, hướng đượm ân tuệ đó, đồng người chê bai ăn chay ư? Chủ nhân giây lâu mới bảo: Xin vì các hiền gần lấy loại này, có người ở đây phụng tuyên thời mạng mà xa thông tục của khác phương chín dịch. Hỏi rằng: Vương giả đang giúp là dùng lương tích hay dùng kiệu phục ư? Đáp rằng: Đúng vậy! Chủ nhân bảo: Loại có thể tìm. Gọi là Sa-môn là gì? Nghĩa là họ năng mở sự mờ tối của môn tục, khai tỏ đường huyền của hóa biểu, mới sắp đem đạo gồm quên cho thiên hạ đồng đến, khiến người mong cao nắm được di phong đó, hàng thắm môn đượm vị bến thừa, nếu vậy tuy có nghiệp lớn chưa thành, nhưng xen vết tích vượt độ, chỗ ngộ hẳn đã rộng lớn, nhưng công của vận thông, lợi ích của giúp còn, vẫn chưa đáp trả tâm thể ước đầu tiên đó, hướng chi đáp nhọc của ba nghiệp ư? Lại người này là hình tuy có đãi tình không gần nường, xem cúng bốn việc cần dùng, như quá của muối khi trước

đó, ban tuệ của bọt bóng đầu đáng nói ư? Từ đó, các người khách mới tỏ ngộ đường ngẫm, lấy mở vết làm công, lắng lòng để sạch, rốt cùng làm đạo, mới vui mừng thỏa lòng, ca vịnh mà lui về.

Đời Tấn, niên hiệu Nguyên Hưng thứ ba. Năm đó gặp phải chệt lấp, Thiên Tử mất ngôi, dân chịu trăm điều buồn lo. Tôi đồng chí đều phán của thôi chờ, nên nhân đó mà thuật luận việc này

LUẬN SA MÔN ĐÁP Y BÀY VAI PHẢI CỦA PHÁP SƯ TỰ VIỆN

Có người hỏi rằng: Sa-môn mặc y bày vai phải (đản phục) xuất phát từ Phật giáo là lẽ điển ư?

Đáp rằng: Đúng vậy.

Lại hỏi rằng: Ba đời trước khác chế, lẽ ấy chẳng đồng, biến của chất văn đầy đủ ở điển trước, mà Phật giáo xuất phát từ bên ngoài, luận là đều có nghi ngờ, nếu có thấu đạt sâu mầu, thì mong dạy răn những điều chưa nghe.

Đáp rằng: Dân của Huyền Cổ, Đại Phác chưa thiếu, lẽ đó chẳng có văn, ba vua ứng đời, nên cùng thời mà biến, do đó quán xét, chỗ chấp của luận là cách ngôn của phương nội, vì sao biết như vậy? Chỗ không của Trung quốc hoặc được đó ở khác tục, dân đó chẳng đời nên đạo đó chưa mất, vì vậy pháp nước Thiên-trúc, tận kính với chỗ tôn, tỏ thành thật với thần minh tất cả đều mặc y bày vai, cái gọi là rất lắm của nghiêm sức, tuy sách vở ghi chép ngọn ngành truyền đến xứ này, lúc đầu dường như có nghe, Phật ra đời nhân đó làm giáo, rõ chỗ hành chẳng phải bên trái nên ứng bày vai phải. Vì sao? Dem nói sang hèn nên tồn tại ở vị, vị lấy tấn đức thì chuộng tâm sinh của hiền, cho nên Sa-môn vượt danh phần vì trái thời, chẳng lui rồi mà cầu trước, lại chỗ hay khéo của người đều ở bên phải, nếu động chẳng dùng thuận thì gặp việc sinh rắc rối, quá mà năng lại tuy trung hiền còn chưa được, hướng chi có dưới so với đây ư? Xin thử nói xem, hình lấy phải trái làm thể, lý dùng tà chánh làm dụng, xưa nay cả hai đều nương theo gốc, vững rễ chẳng nhỏ thì sự chưa thặng, ứng mà hình lý giúp nhau đạo đó, nhỏ nhiệm rõ hay đời quen chưa đổi, nên nêu khó nói mặc y bày vai đã rõ thì hình tùy sự cảm, lý ngộ tâm đó, dùng khí của ngự thuận, bày thể của thành thật, mà tà chánh hai hàng chẳng phải gốc đó, cho nên Đức Thế tôn dùng mặc y bày vai phải, dốc thành thật mà bỏ tà đó, khiến danh thật có đáng kính mạn chẳng tạp, sau đó mở đường xuất yếu dẫn chân tánh ở dòng mê, khiến bậc hiền của ẩn đời chẳng tự dứt nơi vô phần, còn hàng mong đến tới chẳng mê lầm đường mà trái bước, từ đó hạng

phục ứng cửa thánh đều trải chánh nghĩ thuận, khác vết đồng khuôn, kéo dài tổ phong mà nghĩ nhớ xưa cũ, trái bỏ hoa tục rửa tâm, tìm gốc đạt biến tức gần ngộ xa, hình phục thẹn nhau, lý sâu cảm đó, như đây thì tình lễ chuyên hướng tu đó chẳng mỗi một, động thì dùng thuận bất chợt hình đó tự cung, đây mới là nhân bên ngoài của Như lai khuyên dụ, gom dấu vết diệu của thô mà mọi người bàn nói chưa dụ, hoặc muốn đổi thay, trái với đạo xưa, sao sâu vậy ư?

Hà Trấn Nam cật nạn.

Thấy hỏi đáp mặc y bày vai phải chỉ răn gồm nêu điều chưa thành vẫn ở huyền cổ giúp hình, lý ở gần dụng, khiến kính mạn khác dòng, thức phục đều hết, gần như không liên quan. Đến nơi sở dĩ nói rõ về thuận, còn có chưa đồng, vì sao? Vì lập bày của nghi hình, do thời mà dùng, vì vậy sự có nội ngoại mới có thể lấy cạn sâu mà ứng, Lý Thích cùng với Chu Khổng, tiệm thế dùng với di tục, ở nhân theo chẳng đồng, hẳn không khác của nghịch thuận thì rõ, nên lão nói binh hung ở phải, lễ lấy tang chế chẳng trái, và lại tứ đẳng cùng chí của phụng thân, tam khu hiển nhân của vương tích, ở sau cần ý chỉ có thể thấy, sao có thể gửi chí thuận, nơi việc hung mà bày cát, thật ở tang dung ư? Trịnh bá sở dĩ hờ bày thịt cũng như Hứa Nam Kiệu Thần, đều do vì cưới là nghịch, hẳn chịu phạt của chẳng lương. Lấy đây làm chứng thì thuận sẽ ở đâu? Nên dẫn chỗ nghĩ tưởng, lại rõ ràng hết, khiến trong ngoài có chỗ về!

Pháp sư Tự Viễn trả lời.

Kính tìm ý chỉ câu hỏi, bởi nghe đường xa, chỗ chiếu chưa tận, khiến tình thô đều thuận, trong ngoài có chỗ về, ba lần răn đây, chỗ ngộ rất nhiều, thường lấy làm đạo răn đó cùng danh giáo, Thích-ca và Chu Khổng, phát đặt tuy khác mà thâm cùng ảnh hưởng. Xuất xứ thật khác mà cuối kỳ thì đồng, chỉ vết diệu ẩn nơi thường dùng, chỉ quy mờ tối mà khó tìm, bèn khiến chí ngôn cách vời thế điển. Người bàn nói phát khác đường với luận. Vì sao biết đó? Vì bậc Thánh móc móc để bỏ đó lăm, thuận bốn mùa để phân biệt phiên đó, lễ của ba khu mất cấm trước mà chẳng lặn, lập bày của lưới tội hẳn đợi hóa mới dùng, thượng cực hành vi ở nhân. Nội diên Thích-ca ở từ, khiến thiên hạ bằng mình, vật ngã đồng quán, thì hợp gồm ở một, đâu có liên quan ở hơn kém mà chẳng phải cùng nhau ư? Nhưng từ dấu vết mà tìm, như đại đồng ở gồm ái, xa cầu thật đó thì thêm bậc sai có phân, chỗ chung của bên ngoài phân, chưa thể nói hơn, nên tạm đây để tấn đức, khiến sự hiển bày ở vua cha, theo đây mà quán xét, thì giáo nội ngoại có thể biết, tình của thánh có thể thấy, chỉ đường về chưa mở, nên vật chẳng biết, nếu chấp thuận đó

như đây thì nghĩa lý của mặc y bày vai phải chẳng cho nghi ngờ, lại bảo sao gọi là nên rõ ràng hết, nên trở lại xét thuật bản hoài, vốn hóa của hình, âm dương nấn đúc nhận thể của phải trái, tối sáng thay vận, có thuyết của tử sinh, nhân tình đều vui, sinh mà sợ tử, thích tiến mà ghét lùi, cho nên tiên vương đã thuận tánh dân, võ về tự nhiên, khiến khác chế, phải trái khác vị, do đó, việc lành chuộng bên trái tấn tước vì hậu sinh đó, việc dữ chọn bên phải, đáng buồn vì hủy tánh, đây đều vốn chỗ thọ nhận, nhân thuận vì thông giáo, cảm nơi sự biến nghĩ nhớ tiên đức, chỗ quý của đời là chẳng qua sống còn, sống còn mà co duỗi, tiến lùi đạo tận ở đây, ứng của cạn sâu ở đâu ư? Sa-môn thì chẳng phải như vậy. Thân sau lùi mình mà chẳng ganh hèn kém, thời đến chẳng phải ta, mà từ nhục, hèn kém, vì tự chần dặt gọi là khiêm nhường, ở chỗ ganh ghét của nhiều người gọi là Thuận. Nhường thuận chẳng mất gốc, thì công của ngày tổn dễ chưa nhóm. Đường xuất yếu có thể bước đi, cho nên theo đợi bỏ sót vinh, trái tục mà động, động mà trái tục là cùng bậc hiền của phương nội, tuy đáng mạo đồng mà thật khác, làm sao rõ đó, phàm ở xuất gia là đạt hoạn lụy duyên ở có thân, chẳng còn thân vì dứt hoạn biết sinh sống do ở bảm hóa, chẳng thuận hóa vì cầu tông, suy nghiệm đây mà nói hẳn biết phát chẵn đường về là chẳng vì sinh lụy thân đó, vượt rơi việc đời là chẳng vì tình lụy sinh đó, chẳng vì tình lụy sinh đó thì sinh sẽ dứt, chẳng vì lụy thân đó thì thân sẽ thâm, nhưng chỗ vừa rồi gọi là lành dữ thành lễ, phụng đích thân thờ vua, bởi là lời nói của một vức, chưa mới đầu ra nơi có bít, có bít chưa ra thì là ngu khờ, văn đó chưa đạt biến. Nếu vậy mới sắp kết danh giáo vì theo sinh, nương muôn hóa mà trái tông, tự chí thuận mà quán xét, được chẳng gọi là nghịch ư? Tam đời đó cùng di tục chỉ còn ở đây.

LUẬN VỀ BÁO ỨNG CỦA PHÁP SƯ TUỆ VIỄN

Hỏi rằng: Kinh Phật cho rằng sát sinh là tội trọng địa ngục phạt đây. Minh khoa u ty ứng như ảnh hưởng. Tôi có điều nghi, vì sao? Vì thể của bốn đại tức địa, thủy, hỏa, phong, kết mà thành thân, lấy làm nhà thân, nương sinh giá chiếu bến thỏa mình thức, tuy giá đó để còn mà lý ấy thiên dứt, đâu chỉ giữa tinh thô, hẳn cũng không chốn thọ thương, diệt đó đã không hại ở thân, cũng không do diệt nước lửa trong trời đất.

Lại hỏi: Tâm của muôn vật, ái dục rất nhiều, chỉ riêng ta có sự sâu xa của tinh lự chính mình. Nếu nhân tình đặt để, báo nương cảm sinh, ứng thì đạo của tự nhiên, chỗ nào nương giá ư?

Đáp rằng: Ý cho rằng hai điều nay là quan kiện của lại hỏi, tân yếu của lập ngôn, tân yếu đã rõ, thì các nghi ngờ đồng mở tan, lúc đầu giã đến dòng, hoặc nhân đây để ngộ có thể là sáng tỏ kẹt tình ở bên ngoài thường thức, phát xướng lạ ở trước khi chưa nghe, nhưng Phật giáo sâu mâu, lời sâu xa khó nói. Giả sử chưa gần chỉ quy thì làm sao có thể thỏa sướng u trí, phải là nương cạnh đại tông, thử nói chỗ nghĩ nhớ, suy nêu tánh của bốn đại để rõ gốc của thọ hình, thì mượn nơi khác vật gá làm đồng thể, sinh như bỏ sót bụi trần, sanh diệt một hóa, Đây là chỗ vào tuệ quán, chỗ đạo mà chẳng phải ngã, ghé các hình nơi mộng lớn, thật ở có mà đồng không, đâu lại có chút thọ nhận, có hệ thuộc ở chỗ biến ư? Nếu lý này tự được ở tâm mà vật bên ngoài chưa ngộ thì buồn riêng thiện đó không có công, cảm tiên giác mà dấy lòng, từ đó nghĩ mở mang đạo để nói dạy răn, nên đức của nhân thứ còn vậy. Nếu ta người đồng được tâm không hai đối, đạo mũi nhọn thì hết sạch một huyền, trông nhìn giao binh thì chẳng nghịch gặp nhau, thương tổn đó đâu chỉ không hại ở thân, hẳn cũng vô sinh có thể giết, đây thì Văn-thù đề kiếm, vết nghịch mà đạo thuận, tuy là suốt ngày khua giáo múa nhọn mà không đất. Nếu vậy là mới sắp gá cổ vũ để tận hình, vận can nhưng mà thành hóa, tuy công đủ khắp mà không thưởng, nào có tội phạt đó ư? Nếu trái với đây mà tìm nguồn, thì báo ứng có thể được mà rõ, suy nghiệm sự mà cầu tông, thì tội phạt có thể được mà luận, từng thử nói đó là, chỗ của nhân duyên, chỗ sinh của biến hóa, đâu chẳng do đạo ấy ư? Vô minh là vực thẳm của lưới mê hoặc, tham ái là dinh phủ của các lụy, hai lý đều đạo ngầm mà thần dụng, lạnh dữ hối hận, chỉ có động này, không dụng che chiếu đó, nên tình tưởng ngưng trệ ở vật bên ngoài, tham ái chung tánh đó, nên bốn đại kết mà thành các hình, kết thì ta người có chút, tình vương thì thiện ác có chủ, có chút ở ta với người thì riêng thân đó mà thân chẳng quên, có chủ ở thiện và ác, thì biến sinh đó sinh mà chẳng dứt, từ đó cam chịu ngủ giấc mộng dài, mờ tối chỗ mê, ôm nghi ngờ đêm dài, chỗ còn chỉ có mê đắm, cho nên mất được cùng suy, họa phước theo nhau, ác chứa mà ương trời tự đến, tội thành thì địa ngục phạt đây. Đây mới số của hẳn nhiên, không chỗ dung chứa nghi ngờ. Vì sao? Hợp đó có gốc thì lý tự ngầm đối, triệu đó tuy nhỏ, thế cực thì phát, cho nên tâm lấy thiện ác làm hình tiếng, báo lấy tội phước làm ảnh hưởng, gốc lấy tình cảm mà ứng tự lại, đâu có u ty do nự mà mất đạo. nhưng ứng của tội phước chỉ chỗ có cảm, cảm đó là vậy, nên gọi là tự nhiên, tự nhiên tức là ảnh hưởng của ta, ở bậc chủ tế, nào có công gì ư? Xin tìm cốt yếu của câu hỏi mà nghiệm đó ở

thật, ý chỉ cật nạn hoàn toàn chấp thuận địa thủy hỏa phong kết thành thân, lấy làm nhà thân. Đây tức nhà của chủ. Hỏi chủ đó ở nhà là có tình hay không? Nếu nói không tình thì kết của bốn đại chẳng phải chỗ cảm của chủ nhà, nếu vì cảm chẳng do chủ nên ở chẳng vì tình, thì ở nhà của thân không tình chẳng biết đau nhức. Thân đã không biết nhà, lại không đau nhức, lấy tiếp vật thì là phát cỏ cắt rừng dụ cho vô minh ở nghĩa. Nếu thật có tình, thì kết của bốn đại là chỗ cảm của chủ. Nếu vì cảm do chủ nên ở hẳn là tình, thì ở nhà của thân chẳng được không biết đau nhức. Thân đã có biết nhà lại không đau nhức, vì tiếp vật nên dụ đồn chặt cỏ cây là vô minh đối với nghĩa. Nếu quả hữu tình kết bốn đại là do chủ chiêu cảm, nếu chiêu cảm là do chủ thì phải có tình, cho nên thân nương gá không được chẳng biết đau, thân đã có biết nương gá, lại bị đau ngứa, vì tiếp vật nên chẳng được đồng với thủy hỏa trong trời đất là rõ. Nhân đây để bàn nói, phàm thần hình tuy khác, cùng nhau mà hóa, trong ngoài thật khác, lẫn lộn làm một thể, tự chẳng phải đạt quán thì đâu được ngăn mé ư? Giả sử chưa được thì thắng lâu thắng mê. Bẩm hình thọ xúc chẳng phải đều như thế. Thọ đã vậy, đều lấy riêng biến làm kẹt, kẹt rồi chẳng nhỏ, thì sự sống càng chắc, nguồn ái chẳng dứt thì gìn giữ đó cũng sâu, lập bày một lý nghịch tình, khiến tâm mê loạn, hưởng chi khắp thể đều mất ư? Cho nên đồng nghịch nương nhau, cùng sinh lỗ thu, họa tâm chẳng ngấm thì gây oán chẳng dứt, giả sử lại khi rốt cùng chịu nỗi, tình không sót hận, hình tiếng đã dính mắc thì ảnh hưởng tự bày. Lý không hẹn trước, thường hợp khiến vậy, tuy muốn trốn lánh, có thể được chăng? Đây thì nhân tình đặt để, báo nương lầm hoặc sinh ứng, nhưng yếu chỉ của lập ngôn vốn khác, nên hội đó chẳng đồng.

Hỏi rằng: Nếu vì vật tình trọng sinh chẳng thể nói trí táng, thì lý do của sinh tình là hoặc của tư biến. Nên dùng đạt quán để rõ, dùng đại phương để hiểu, đâu được y cứ mê trệ để làm đối của báo ứng ư?

Đáp rằng: Phàm, sự khởi thì do ở tâm, báo ứng thì do ở sự, cho nên tự báo dùng quán sự mà sự có thể biến, nêu sự thì trách tâm, mà tâm có thể phản, suy nghiệm đây mà nói, thì biết bậc Thánh do mê trệ đó để nói đối của báo ứng, chẳng y cứ mê trệ đó lấy làm đối của báo ứng, vì sao? Vì người cật nạn mà tỏ ngộ thì ngày đó lâu xa, vì thế Phật giáo vốn có lý do mà dạy răn thì có dần dần, biết thói quen lâu ngày khó phứt bỏ ngay, nên trước lấy tội phước để chỉ bày, tội phước chẳng thể đều quên, nên khiến quyền có khinh trọng. Khinh trọng quyền ở tội phước, thì nghiệm thiện ác ở nhà tâm, thiện ác dính mắc ở riêng biến, thì dùng vật chung để suy ta, hai lý đều hoằng tình, không chỗ hệ thuộc, nên năng

Tôn Hiền, dung chúng thứ mình, thí an, xa tìm báo của ảnh hưởng, để giải thích mê qua lại, mê tình đã giải thích, sau đó lời của đại phương rất dễ hiểu, lụy của bảo sinh có thể dứt, phàm sinh lụy là tuy trung hiền con chưa được, há chỗ của thường trí thấu đạt ư?

LUẬN VỀ BA BÁO CỦA PHÁP SƯ TUỆ VIỄN

(Vì người thế tục nghi thiện ác không có hiện nghiệm nên soạn ra bài này).

Trong kinh nói: Nghiệp có ba báo: Một là hiện báo; hai là sinh báo; ba là hậu báo. Hiện báo là thiện ác mới ở thân này thì thân này chịu, sinh hóa là đời sau mới chịu, hậu báo là trải qua hai đời, ba đời hay trăm đời, ngàn đời sau mới chịu, sự nhận chịu đó vốn không có chủ, là do ở tâm. Tâm không nhất định ty, cảm sự mà ứng, ứng có chậm nhanh, nên báo có trước sau, trước sau tuy khác, nhưng đều tùy chỗ mà thành đối. Đối có mạnh yếu, nên khinh trọng chẳng đồng, đây mới là thưởng phạt của tự nhiên Đại lực của ba báo. Nếu chẳng phải bậc thông tài đạt thức nhập vào cốt yếu thì ít được môn đó. Hàng đây rồi trở lại, hoặc có mới đầu giảm trải phương lớn, lấy ngộ trước làm kỳ quy, bao gồm nội tịch trở lại ba góc ở chưa nghe. Thầy bạn nhân tượng tập để đời tánh, sai đó thể được mà nói, xin thử luận đó. Phàm hứng khởi thiện ác do nó có dần dần, dần dần dừng ở cực thì có luận của chín phẩm, ở chín phẩm thì chẳng thuộc về hiện báo, nhưng hiện báo dứt hẳn loại thường có thể biết. Loại chẳng phải chín phẩm thì chẳng thuộc về ba báo. Vì sao? Nếu lợi hại giao nhau trước mặt mà chóng khuynh đoạt nhau, thần có tự vận, chẳng đợi tư lự mà phát, phát chẳng đợi tư lự, thì báo chẳng theo gót mà ứng, đây là một góc của hiện báo, dứt hẳn chín phẩm. Lại ba nghiệp khác thể, tự đồng có định. Báo định thì thời đến phải chịu, cầu nguyện chẳng chuyển dời được, chỗ miễn khỏi của trí lực, đem suy mà cùng cực, thì nghĩa sâu số rộng chẳng thể rõ ràng, rốt ráo. Nên nói lược tướng đó, hạng tham hoài Phật giáo vì có người được đó, ở đời hoặc có kẻ chưa điều thiện mà ương họa kéo đến, hoặc có kẻ hung tà mà lại lấm an vui, đây đều là hiện báo chưa đến mà hành trước mới ứng. Nên nói: Trinh tường gặp họa, yêu nghiệt được phước, nghi ngờ tự hiềm đó là ở tại đâu. Làm sao nói ư? Hoặc có người muốn giúp chủ cứu thời, đạo giúp sinh dân, định bước vết cao, chí ở lập công, trong cơ nghiệp lớn mà trời nghiêng ương họa chóng tới. Hoặc có kẻ chậm rãi hành môn, không muộn phiến thế sự, lấy bước an nhàn làm vui đạo trọn đời, mà thời đến không vọng, chẳng gặp được vận, đời đạo giao nhau nơi nhân tập, hoặc

có hạng danh trùm bốn khóa. Đạo ở nhập thất, toàn mền thể nhân, kính mền bậc thượng thiện để tấn đức, chính như người này. Ngâm xung hòa mà mắc bệnh, giãm tin thuận mà chết trẻ, đây đều là ngang trái của lập công lập đức, biến chỗ của hiềm nghi để sinh. Đại nghĩa đã rõ, nên tìm đối đó, đối đều mỗi có gốc, đơi cảm mà phát, nghịch thuận tuy khác, đạo đó là một, vì sao? Vì thế của nương định là ở xưa, minh phù cáo mạng ngầm cùng đối nhau, nên khiến khí của họa phước giao rụng nơi sáu đường, báo của thiện ác khác bày ở hai hàng, là khiến lúc sự ứng, ngu trí đồng lầm, nói là chứa nhóm điều thiện không an vui, chứa nhóm điều ác không ứng họa, cảm thần minh mà buồn những điều phải gặp, xót thiên táng ở người thiện. Điều gọi là tận cùng của danh giáo không tông ở trên, trên khiến đạo lớn che mờ ở thành nhỏ, dùng chánh ngôn làm khéo dụ, ứng tâm cầu thật th không có chí lý ở đây, vì lý do đó, do dị điển ở thế gian lấy một đơi làm hạn, chẳng nói bên ngoài, bên ngoài chưa rõ, nên tìm lý là tự rốt cùng bên trong nói thấy nghe. Tiên vương này tức tâm dân mà thông phần, lấy tai mắt làm then chốt, như nay hợp đạo trng ngoài để cầu tình của hoàng giáo, thì biết lý hội sẽ đồng, chẳng lầm hoặc các đường mà nghiệm khác, nếu năng nhìn ba báo để quán phần của cùng thông, thì Ni Phụ đó chẳng đáp Trọng Do, Nhan Nhiễm đối thánh tượng mà như ngu, đều có thể biết. Cũng có duyên khởi mà duyên sinh pháp tuy dự vào sự rõ ràng của đế, mà bỏ sót mền ái chưa quên, như lấy ba báo làm Hoa Uyển, hoặc đạp mà chưa lia nơi vực thẳm. Suy nghiệm đây để quán xét, thì biết có khách của phương ngoài, phục ứng Diệu pháp, tẩy tâm huyền môn, một khi cảm đến thì vượt lên giai vị trên, hàng lớp như thế, ứng họa trước tuy chứa nhóm, công chẳng ở trị lý thì tự an tiêu, chẳng phải chỗ hợp của ba báo, do đây mà nói, chỗ kinh Phật lấy vượt danh giáo dứt chín dòng, há chẳng sở thần đạt yếu đức linh phủ cùng, nguyên tận hóa soi xét muôn tượng ở nơi không có tượng ư!

